

Bản án số: 06/2022/HS-ST

Ngày: 06- 01- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Căn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Hùng.

2. Ông Tôn Thất Quý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trương Bảo Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 288/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 245/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Huy H (Tên gọi khác: B), sinh ngày 09/4/2000, tại tỉnh H; nơi cư trú: Phòng 110, khu tập thể kiệt 81 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công C (Chết) và bà Lê Thị C, sinh năm 1964; gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ conL: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình, đi học đến lớp 08/12 thì nghỉ học.

- Ngày 16/9/2015, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 219/2016/HSST);

- Ngày 22/11/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 02 năm 08 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 247/2016/HSST);

- Ngày 20/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 41/2016/HSST). Ra tù ngày 10/8/2020, trở về địa phương sinh sống cho đến ngày gây án.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Anh Mai Trương Hoàng P, sinh năm 2001; địa chỉ: Phòng số 107, nhà A, khu tập thể Đống Đa, phường P, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 06 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 25 đường H, phường A, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

3. Anh Hoàng Công L, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 08 đường P, phường V, thành phố H, tỉnh H, vắng mặt.

4. Chị Bùi Thị Như H, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 163/3 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 8/2/87 đường N, phường P, thành phố H, tỉnh H, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 05/9/2021, Trần Huy H đi bộ ngang nhà anh Mai Trương Hoàng P, trú tại phòng 107, nhà A, khu tập thể Đống Đa, phường P, thành phố H; thấy cửa khép, không khóa, liền đột nhập vào trong. H đi xuống phòng bếp chiếm đoạt 02 máy vi tính xách tay hiệu Dell màu xám; rồi tiếp tục vào phòng ngủ chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max và 6S plus. Tiếp đến, H đi đến bàn trong phòng ngủ chiếm đoạt thêm 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio bằng kim loại màu trắng, rồi tẩu thoát về nhà cất giấu toàn bộ tài sản đã trộm được.

Đến khoảng 14 ngày 07/9/2021, H nhờ anh Nguyễn Minh C (sinh năm 2001, trú tại 8/2/87 đường N, phường P, thành phố H) đem đi bán giúp 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám. Anh C tưởng máy của H nên đem đến bán cho anh Nguyễn Thành L (sinh năm 1985, trú tại 06 đường H, phường A, thành phố H) lấy 4.500.000 đồng. Anh C đưa về cho H 2.000.000 đồng, giữ lại 2.500.000 đồng tiêu

xài. Sau khi mua máy, anh L liên hệ bán lại cho anh Nguyễn Quang L (sinh năm 1991, trú tại 25 đường H, phường A, thành phố H) lấy 11.000.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đem máy điện thoại hiệu Iphone 6S plus cho anh Hoàng Công L (sinh năm 1995, trú tại 8 đường P, phường V, thành phố H) lấy 200.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H tiếp tục bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max cho chị Bùi Thị Như H (sinh năm 1982, trú tại 163/3 đường N, phường X, thành phố H) lấy 16.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Còn lại 01 máy vi tính xách tay hiệu Deel màu xám và 01 đồng hồ, H giấu ở nhà chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 216/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Huế kết luận, tại thời điểm bị chiếm đoạt: 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 11 Pro Max màu vàng; 02 máy vi tính xách tay hiệu Deel màu xám và 01 đồng hồ Casio bằng kim loại màu trắng, có tổng trị giá 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, H đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

** Vật chứng tạm giữ gồm:*

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 11 Pro Max màu vàng;
- 02 máy vi tính xách tay hiệu Deel màu xám;
- 01 đồng hồ Casio bằng kim loại màu trắng;
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

** Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại. Anh Mai Trương Hoàng P nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có cần tiếp tục tạm giữ phục vụ công tác xét xử.

** Về trách nhiệm dân sự:* Các người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Như H yêu cầu bồi thường 16.000.000 đồng tiền mua điện thoại; anh Nguyễn Thành L yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng tiền mua máy vi tính xách tay, H chưa bồi thường. Anh L, anh L không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 383/CT-VKS-HS ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trần Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Trần Huy H (Tên gọi khác: B) từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 09/9/2021.

* Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại anh Mai Trương Hoàng P. Anh P nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc Trần Huy H bồi thường cho chị Bùi Thị Như H 16.000.000 đồng tương đương với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max mà bị cáo đã bán cho chị H;

- Buộc bị cáo Trần Huy H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.000.000 đồng.

- Buộc anh Nguyễn Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng, số tiền này anh C đã nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế tại chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền ngày 17/11/2021, số tài khoản: 394901054579, tên tài khoản: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tại kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định chuyển vật chứng số: 170/QĐ-VKS-HS, ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Thành L.

- Anh Hoàng Quang L và anh Hoàng Công L không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huy H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Huy H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp

với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 02 giờ ngày 05/9/2021, tại phòng 107, nhà A, khu tập thể Đồng Đa, phường P, thành phố H. Lợi dụng đêm khuya mất cảnh giác của chủ sở hữu, Trần Huy H đã lén lút chiếm đoạt của anh Mai Trương Hoàng P 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu hồng và 11 Pro Max màu vàng; 02 máy vi tính xách tay hiệu Deel màu xám và 01 đồng hồ Casio bằng kim loại màu trắng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Trần Huy H (Tên gọi khác: B) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Trần Huy H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; và nhiều lần bị Tòa án xử phạt tù về tội cướp giật tài sản và tội trộm cắp tài sản. Lẽ ra, khi ra tù bị cáo phải lấy đó để làm bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do bản chất lười lao động, muốn hưởng thụ bằng sức lao động của người khác mới dẫn đến phạm tội. Bởi vậy, đối với Trần Huy H phải xét xử nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại anh Mai Trương Hoàng P. Anh P nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Bùi Thị Như H yêu cầu bị cáo Trần Huy H phải bồi thường cho chị số tiền 16.000.000 đồng, tương đương với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max mà bị cáo đã bán cho chị, hiện đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Xét yêu cầu của chị Huệ là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bị cáo Trần Huy H phải bồi thường cho chị Bùi Thị Như H số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Anh Nguyễn Thành L yêu cầu bị cáo Trần Huy H và anh Nguyễn Minh C phải bồi thường cho anh số tiền 4.500.000 đồng tương đương với 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu xám mà anh mua của H và anh C, hiện đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Xét yêu cầu của anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do H nhờ anh C bán máy tính xách tay hiệu Dell cho anh Nguyễn Thành L với số tiền 4.500.000 đồng. Sau khi bán máy tính anh C đưa cho H 2.000.000 đồng, còn C giữ lại 2.500.000 đồng tiêu xài. Nên cần buộc bị cáo Trần Huy H và anh Nguyễn Minh C phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 4.500.000 đồng theo phần cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Trần Huy H phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ Buộc anh Nguyễn Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Minh C đã nộp lại số tiền 2.500.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế tại chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền ngày 17/11/2021, số tài khoản: 394901054579, tên tài khoản: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tại kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định chuyển vật chứng số: 170/QĐ-VKS-HS, ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nên đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Thành L.

+ Anh Hoàng Quang L và anh Hoàng Công L không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải chịu 18.000.000 đồng x 5% = 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Huy H (Tên gọi khác: B)

thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giam 09/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải bồi thường cho chị Bùi Thị Như H số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), tương đương với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max mà bị cáo đã bán cho chị, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã thu hồi trả lại cho bị hại.

- Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Thành L, số tiền này thể hiện tại chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền ngày 17/11/2021, số tài khoản: 394901054579, tên tài khoản: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tại kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định chuyển vật chứng số: 170/QĐ-VKS-HS, ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Buộc anh Nguyễn Minh C phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Minh C đã nộp lại số tiền 2.500.000 đồng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế tại chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền ngày 17/11/2021, số tài khoản: 394901054579, tên tài khoản: Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tại kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định chuyển vật chứng số: 170/QĐ-VKS-HS, ngày 17/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay anh Nguyễn Minh C có trách nhiệm phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), nên đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế chuyển trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho anh Nguyễn Thành L.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải chịu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Trần Huy H (Tên gọi khác: B) phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Trọng Cẩn